Ch4 - Bốn Pháp - VI. Phẩm Nguồn Sanh Phước (Puññābhisandavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 323

VI. PHẨM NGUỒN SANH PHƯỚC (PUNNABHISANDAVAGGA)

I. KINH NGUỒN SANH PHƯỚC THỨ NHẤT (Paịhamapunnãbhisandasuttăỷ2 (A. II. 54) 51. Nhân duyên ở Sãvatthi. —Có bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này đem lại an lạc, thuộc thiên giới5 là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ5 khả ý, hạnh phúc, an lạc. Thế nào là bốn? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ y của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định? như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ? khả ý, hạnh phúc, an lạc. Này các Tỷ-kheo5 vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ đô ăn khất thực của ai... Này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ trú xứ của ai... Này các Tỷ- kheo5 vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ dược phẩm trị bệnh của ai, đạt đến và an trú vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện đem lại an lạc, thuộc thiên giới5 là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ9 khả ý, hạnh phúc9 an lạc. Này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử thành tựu bôn n^uôn sanh phước, nguôn sanh thiện này, thời không dế gì đê năm lây một sô lượng phước thiện, và nói rằng: "C6 chừng ấy nguồn sanh phước? nguồn sanh thiện, đem lại an lạc, thuộc thiên giới? là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc"; vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số, vô lượng. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì để nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: "C6 chừng ấy thùng nước, hay có chừng ấy trăm thùng nước, hay có chừng ấy ngàn thùng nước? hay có chừng ấy trăm ngàn thùng mróc"; vì rằng cả khối lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này? thời không dễ gì nắm lấy một số lượng phước thiện và nói rằng: "C6 chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, đem lại an lạc thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời? đưa đến khả lạc, khả hỷ,

82 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh PTS dịch: Flood of Merit (to Laymen), nghĩa là Nguồn sanh phước (yới cư sĩ).

324 KINH TĂNG CHI BỘ

khả ý, hạnh phúc, an l@c"; vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số5 vô lượng. Biển lớn không hạn lượng, Hồ lớn nhiều sợ hãi9 r Là kho tàng cất giữ, Vô số lượng châu báu, Cũng là chỗ trú ẩn, Vô số các loại cá, Là chỗ các sông lớn Quy tụ chảy ra biển. Cũng vậy5 người bố thí, Đồ ăn và đồ uống, Vải mặc và giường nằm, Chỗ ngồi và thảm nệm9 Bậc Hiền thí như vậy, Phước đức ùa chảy đên5 Như sông dẫn dòng nước5 Ua chảy vào bê cả. II. KINH NGUỒN SANH PHƯỚC THỨ HAI (Dutiyapunnabhisandasutta) (Ả. II. 56) 52. Này các Tỷ-kheo, có bốn nguồn sanh phước,

nguồn sanh thiện này đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời5 đưa đến khả lạc, khả hỷ5 khả ý9 hạnh phúc, an lạc. Thế nào là bốn? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử thành tựu với lòng tịnh tín bất động đối với Phật. Bậc Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán? Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc5 Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thê Tôn. Này các Tỷ-kheo, đây là nguôn sanh phước, nguon sanh thiện thứ nhất đem lại an lạc9 thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý5 hạnh phúc, an lạc. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử thành tựu với lòng tịnh tín bất động đối với Pháp. Pháp được Thế Tôn khéo nói, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đên đê mà thây, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Này các Tỷ-kheo5 đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ hai đem lại an lạc9 thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc? khả hỷ, khả ý5 hạnh phúc, an lạc. Lại nữa5 này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử thành tựu với lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng. Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế T6n, Trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn5 ứng lỵ hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Chánh hạnh là chúng đệ tử The Ton, tức là bôn đôi tam vị. Chung đệ tử này của Thê Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đảnh lễ? đáng được chắp tay,

là VÔ thượng phước điền ở đời. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ ba này đem lại an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục5 dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ5 khả ý5 hạnh phúc, an lạc. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu với những giới được bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại? không bị bê vụn, không bị điêm chấm, không bị uế nhiễm, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến thiền định. Này các Tỷ-kheo5 đây là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện thứ tư đem lại an lạc, thuộc thiên giới? là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc5 khả hỷ5 khả ý, hạnh phúc5 an lạc. Này các Tỷ-kheo5 bôn nguôn sanh phước, nguôn sanh thiện này, đem lại an lạc, thuộc thiên giới5 là quả lạc dị thục5 dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ5 khả ý9 hạnh phúc5 an lạc. Ai tin tưởng Như Lai, Bất động? khéo an trú, Ai tin giới, hiền thiện, Bậc Thánh khen, mến chuộng, Ai tịnh tín chúng Tăng, Với cái nhìn chánh trực, Người ấy được họ gọi, Không phải là người nghèo, Đời sống người như vậy5 Không phải đời trống rỗng. Do vậy? tín và giới, Tịnh tín và thắng pháp, Bậc trí chú tâm niệm, Lời dạy của chư Phật. III. KINH SỐNG CHUNG THỨ NHẤT (PaḶhamasamvãsasutta) (Ả. II. 57) 53. Một thời, Thế Tôn đang đi trên con đường giữa Madhurã và Verafija. Có nhiều nam gia chủ và nữ gia chủ cũng đang đi trên con đường giữa Madhurã và Veranja. Roi Thế Tôn từ trên đường bước xuống, đến ngồi dưới mot gốc cây, trên chỗ đã được sửa soạn. Các nam gia chủ và nữ gia chủ thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các nam cư si, nữ cư sĩ đang ngôi một bên:
Này các gia chủ9 có bôn loại sông chung này. Thê nào là bôn? Đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ, đê tiện nam sống chung với thiên nữ, thiên nam sống chung với đê tiện nữ, thiên nam sống chung với thiên nữ. Và này các gia chủ9 thê nào là đê tiện nam sông chung với đê tiện nữ? Ở dây, này các gia chủ? người chồng sát sanh, lấy của không

cho, sống tà hạnh trong các dục5 nói láo5 đắm say rượu men rượu nấu, ác giới, tánh ác, sống ở gia đình với tâm bị cấu uế xan tham chi phối, nhiếc mắng, chửi rủa các

Sa-môn, Bà-la-môn. Còn người vợ cũng sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục? nói láo, đắm say rượu men rượu nấu, ác giới, tánh ác, sống ở gia đình với tâm bị cấu uế xan tham chi phối? nhiếc mang, chửi rủa các Sa-môn9 Bà-la-môn. Như vậy5 này các gia chủ5 là đê tiện nam sông chung với đê tiện nữ. Và này các gia chủ, thê nào là đê tiện nam sông chung với thiên nữ? Ở dây, này các gia chủ, người chồng sát sanh... nhiếc mắng, chửi rủa các Samôn, Bà-la-môn. Còn người vợ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục? từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu, có giới, thiện tánh, sống ở gia đình với tâm không bị cấu uế xan tham chi phối5 không có nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn5 Bà-la-môn. Như vậy, này các gia chủ, là đê tiện nam sổng chung với thiên nữ. Và này các gia chủ, thê nào là thiên nam sông chung với một đê tiện nữ? Ở đây? này các gia chủ, người chồng từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn5 Bà-la-môn. Nhimg người vợ là người sát sanh, lấy của không cho... nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy5 này các gia chủ, 1 thiên nam sống chung với đê tiện nữ. Và này các gia chủ? thê nào là thiên nam sồng chung với thiên nữ? Ở dây, này các gia chủ, người chồng từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn5 Bà-la-môn. Và người vợ cũng là người từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn5 Bà-la-môn. Như vậy, này các gia chủ, là thiên nam sống chung với thiên nữ. Này các gia chủ5 có bốn loại chung sống này. Cả hai là ác giới5 Xan tham và nhiêc măng, Cặp vợ và chồng ấy, Đê tiện, sông đê tiện. Chồng là người ác giới? Xan tham và nhiếc mắng, Vợ là người có giới, Bố thí, không xan tham, Như vậy, vợ thiên nữ, Sống với chồng đê tiện. Chồng là người có giới, r BÔ thí, không xan tham, Vợ là đê tiện nữ, Chung sông chông thiên nam. Cả hai tín, bố thí, Sống chế ngự, chánh mạng, Cả hai vợ chông ây,

Nói lời thân ái nhau, Đời sống nhiều hạnh phúc, Chờ đợi hai người ấy. Kẻ thù không thích ý5 Cả hai giới hạnh lành, ở đây sống theo pháp, Giữ cấm giới đồng dẳng, Cả hai giới hạnh lành, Sống hoan hỷ thiên giới5 Hân hoan được thỏa mãn, Đúng với điều cầu mong. IV. KINH SỐNG CHUNG THỨ HAI (Dutiyasamvãsasuttă) (A, II. 59) 54. Này các Tỷ-kheo5 có bốn loại sống chung này. Thế nào là bốn? Đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ, đê tiện nam sống chung với thiên nữ, thiên nam sống chung với đê tiện nữ, thiên nam sống chung với thiên nữ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ? Ở dây, này các Tỷ-kheo, người chồng là người sát sanh, lấy của không cho, s6ng tà hạnh trong các dục5 nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân tâm5 tà kiến, ác giới, ác tánh, sống trong gia đình với tâm bị câu uê xan tham chi phôi5 nhiêc măng? chửi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Còn người vợ cũng sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục9 nói láo5 nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân tâm. tà kiến, ác giới, ác tánh9 sông ở gia đình với tâm bị câu uê xan tham chi phôi? nhiêc măng? chửi rủa các Sa-môn5

Bà-la-môn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là đê tiện nam chung sống với đê tiện nữ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đê tiện nam sống chung với thiên nữ? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 người chồng sát sanh... nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn9 Bà-la-môn. Còn người vợ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời thô ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không tham, không có sân tâm, chánh kiến, có giới, thiện tánh, sống ở gia đình với tâm không bị cấu uế xan tham chi phối, không có nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn5 Bà-la-môn. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là đê tiện nam sống chung với thiên nữ. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là thiên nam sông chung với đê tiện nữ? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, người chồng từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Nhưng người vợ là người sát sanh, lấy của không cho... nhiếc mắng, chửi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 là thiên nam sông chung với đê tiện nữ. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là thiên nam sông chung với thiên nữ? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chồng từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng,

chửi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Và người vợ cũng là người từ bỏ sát sanh...
không có nhiêc măn^5 chửi rủa các Sa-môn9 Bà-la-môn. Như vậy, này các Tỷ kheo, là thiên nam sông chung thiên nữ.
Này các Tỷ-kheo, có bốn loại sống chung này.
Cả hai là ác giới,
Xan tham và nhiêc măng5
Cặp vợ và chông ây5
Đê tiện sông đê tiện.
Chồng là người ác giới,
Xan tham và nhiếc mắng,
Vợ là người có giới,
Bố thí, không xan tham,
Như vậy vợ thiên nữ
Sống với chồng đê tiện.
Chồng là người có giới,
Bố thí, không xan tham,
Còn người vợ ác giới,
Xan tham và nhiếc mắng,
Vợ là đê tiện nữ5
Chung sống chồng, thiên nam.
Cả hai, tín, bố thí,
Sông chê ngự, chánh mạng,
Cả hai vợ chồng ấy,
Nói lời thân ái nhau,
Đời sống nhiều hạnh phúc?
Chờ đợi hai người ấy.

Kẻ thù không thích ý5
Cả hai giới hạnh lành,
Ở đây sống theo pháp,
Giữ cấm giới đồng dẳng,
Cả hai giới hạnh lành,
Sống hoan hỷ thiên giới,
Hân hoan được thỏa mãn?
Đúng với điêu câu mong.

V KINH SỐNG ĐỜI VỚI NHAU THỨ NHẤT

(Pathamasamaịĩvĩsuttay3 (^4. II. 61)

55. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagg,tại núi Sumsumãragira, rừng BhesakaỊã, ở Vườn Nai. Roi Thể Tôn, vào buoi sáng; đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ gia chủ cha của Nakula; sau khi dến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn

83 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Well Matched, nghĩa là Xứng đôi.

săn. Rôi gia chủ cha của Nakula và nữ gia chủ mẹ của Nakula đi đên Thê Tôn; sau khi đen? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên9 gia chủ cha của Nakula bạch Thế Tôn: Từ khi nữ gia chủ mẹ của Nakula được đem vê đây cho con, khi con còn trẻ tuổi, con biết con không bao giờ có điều gì xâm phạm đến vợ con, cho đến ý nghĩ cũng không, chớ đừng nói gì đến thân. Vì rang, bạch Thế Tôn, chúng con muốn thấy mặt nhau trong đời này, mà còn muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa. Nữ gia chủ mẹ của Nakula bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn? từ khi con được đem về đây cho gia chủ cha của Nakula, khi con còn trẻ tuổi5 con biết con không bao giờ có điễu gì xâm phạm đến gia chủ cha của Nakula, cho đến ý nghĩ cũng không, chớ đừng nói gì đến thân. Vì rằng, bạch Thế Tôn, chúng con muốn thấy mặt nhau trong đời này, mà còn muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa. -Vậy này các gia chủ, khi cả hai vợ chồng muốn thấy mặt nhau trong đời này5 cũng muôn thây mặt nhau trong đời sau nữa, và cả hai người là đông tín, đồng giói, đồng thí, đồng trí tuệ; thời trong đời hiện tại, các người được thấy mặt nhau, và trong đời sau, các người cũng được thây mặt nhau. Cả hai tin, bố thí, Sống chế ngự5 chánh mạng5 Cả hai vợ chông ây5 Nói lời thân ái nhau, Đời sống nhiều hạnh phúc, Chờ đợi hai người ấy. Kẻ thù không thích ý5 Cả hai giới hạnh lành, Ở đây sống theo pháp, Giữ cấm giới đồng dẳng, Cả hai giới hạnh lành, Sống hoan hỷ thiên giới, Hân hoan được thỏa mãn, Đúng với điêu sở câu. VI. KINH SỐNG ĐỜI VỚI NHAU THỨ HAI (Dutiyasamaịĩvĩsutta) (A.ĩl. 62) 56. (Như kinh trên, nhưng bắt đầu bằng lời của Thế Tôn dạy cho các Tỷ-kheo). VII. KINH SUPPAVẢSÃ (Suppavãsãsuttảỷ^ (A. II. 62) 57. Một thời, Thế Tôn trú ở ệiữa dân chúng Kqliya? tại thị trấn của dân chúng Koliya tên là Sajjanela. Roi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát5

84 Xem GS. I. 25. Cô được xem là người cúng dường đồ ăn khất thực ngon đệ nhất.

đi đến trú xứ của Suppavãsã, người dân Koliya; sau khi đến, ngồi xuốĩiệ trên chỗ đã soạn săn. Suppavãsã, người dân Koliya, sau khi tự tay mời Thê Tôn dùng cho đến thỏa mãn các món ăn loại cứng và loại mềm, rồi Suppavãsã, thuộc dân tộc Koliya, sau khi Thế Tôn ăn đã xong, tay đã rời khỏi bát,85 liền ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Suppavãsã, người dân Koliya, đang ngôi một bên: Các Thánh nữ đệ tử khi bố thí đồ ăn, này Suppavãsã, bố thí bốn sự cho những người nhận. Thế nào là bốn? Cho thọ mạng, cho dung sắc, cho an lạc5 cho sức mạnh. Sau khi cho thọ mạng, người cho được chia phần (bhãginĩ) thọ mạng, thuộc cõi trời hay cõi người. Sau khi cho dung sắc, người cho được chia phần dung sắc, thuộc cõi trời hay cõi người. Sau khi cho an lạc, người cho được chia phần an lạc, thuộc cõi trời hay cõi người. Sau khi cho sức mạnh, người cho được chia phần sức mạnh, thuộc cối trời hay cõi người. Này Suppavãsã, khi Thánh nữ đệ tử bô thí đô ăn5 bô thí bôn sự này cho những người nhận. Cho đồ ăn khéo làm, Sạch, thù diệu, vị ngon, Nàng với sự cúng dường, BÔ thí vị chánh trực, Những vị sống chánh hạnh, Là những bậc đại hành, Với đức, gặt công đức, Lại được quả to lớn. Bạc Hiều Biết Thế Gian, Có lời tán thán nàng? ức niệm tế đàn vậy5 Họ dạo quanh thế giới, Với tâm tư hoan hỷ? Nhiêp phục gôc xan tham, Không bị ai chỉ trích, Chứng đạt được cõi trời. VIII. KINH SUDATTA (Sudattasutta(Ắ. II. 63) 58. Rồi gia chủ Anãthapindika đi đến Thế Tôn; sau khi đến9 đảnh lễ Thế Tôn5 rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anãthapindika đang ngồi một bên: Này gia chủ, bậc Thánh đệ tử bố thí đồ ăn, bố thí bốn sự cho người nhận. Thế nào là bốn? Cho thọ mạng, cho dung sắc, cho an lạc, cho sức mạnh.

85 Onĩtapattapãnỉm. Bản Pãli như DA:, UdA. 242; v.v... sử dụng nghĩa "tay rời khỏi bát"; còn bản Sanskrit sử dụng nghĩa "rửa tay". 86 Xem s. I.21L

Sau khi cho thọ mạng, người cho được chia phần thọ mạng, thuộc chư thiên hay loài người; sau khi cho dung sắc, người cho được chia phần dung sắc, thuộc chư thiên hay loài người; sau khi cho an lạc, người cho được chia phân an lạc, thuộc chư thiên hay loài người; sau khi cho sức mạnh5 người cho được chia phần sức mạnh, thuộc chư thiên hay loài người.

Này gia chủ, bậc Thánh đệ tử bố thí món ăn, bố thí bốn sự này cho những người nhận.

Những ai khéo chế ngự,
Sống nhờ người bố thí,
Ai tùy thòi, nhiệt thành,
Bố thí đồ ăn uống,
Đem lại cho các vị5
Bốn sự kiện như sau:
r
Cho thọ mạng, dung săc9
Cho an lạc, sức mạnh.

Vị bố thí thọ mạng,
Vị bố thí sức mạnh,
Người bố thí an lạc,
Người bố thí sức mạnh,
Thọ mạng dài, danh xưng,
Dầu sanh tại chỗ nào.

IX. KINH CÁC ĐÒ AN (Bhojanasutta) (A. II. 64)

59. Người bố thí đồ ăn, này các Tỷ-kheo5 bố thí bốn sự cho người nhận. Thế nào là bốn? Cho thọ mạng? cho dung sắc? cho an lạc, cho sức mạnh.

Sau khi cho thọ mạng, người cho được chia phần thọ mạng, thuộc chư thiên hay loài người; sau khi cho dung sắc... cho an lạc... sau khi cho sức mạnh, người cho được chia phần sức mạnh, thuộc chư thiên hay loài người.

Này các Tỷ-kheo, người bố thí các món ăn, bố thí bốn sự này cho người nhận.

Những ai khéo chế ngự,
Sống bố thí người khác,
Air tùy thòi, y nhiệt r thành,
BÔ thí đô ăn uông5
Đem lại cho các vị9
Bốn sự kiện như sau:
Cho thọ mạng, dung sắc5
Cho an lạc, sức mạnh.
Vị bố thí thọ mạng,
Vị bô thí dung săc,
Người bố thí an lạc,
Người bố thí sức mạnh,

Thọ mạng dài, danh xưng,
Dầu sanh tại chỗ nào.

X. KINH BỔN PHẬN NGƯỜI GIA CHỦ (Gỉhisãmĩcisuttdỷ1 (Ả. II. 65)

60. Rồi gia chủ Anãthapindika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn5 rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anãthapindika đang ngồi một bên:

Thành tựu bốn pháp này, này gia chủ, vị Thánh đệ tử bước vào con đường thích đáng của người gia chủ,8788 con đường đem lại tiếng tốt, con đường đưa đến cõi trời. Thế nào là bốn?

Ở đây? này gia chủ, vị Thánh đệ tử hộ trì chúng Tỷ-kheo với y, hộ trì chúng Tỷ-kheo với đồ ăn khất thực? hộ trì chúng Tỷ-kheo với sàng tọa5 hộ trì chúng Tỷ-kheo với dược phẩm trị bệnh.

Thành tựu với bốn pháp này, này gia chủ, vị Thánh đệ tử bước vào con đường thích đáng của người gia chủ, con đường đem lại tiếng tốt, con đường đưa đến cõi trời.

Bậc hiền trí thực hiện,
Con đường thật xứng đáng,
Của người làm gia chủ?
Hộ trì bậc có giới,
Bậc sở hành chơn chánh,
Hộ trì với y áp,
Với đồ ăn khất thực,
Sàng tọa, thuốc trị bệnh,
Công đức họ tăng trưởng,
Thường hằng ngày lẫn đêm5
Do làm nghiệp hiền thiện,
Đi đến cảnh chư thiên.

87 Tham chiếu: Thương-ca-ỉa kinh (7.01. 0026.143. 0650b 11).

88Gỉhỉsãmĩcỉpatỉpadãm. XemS. V. 333. Trong 44. III. 97: Gỉhỉsãmĩcỉpatỉpadantỉgihĩnam anucchavỉkam patỉpattỉm (4tCách thực hành thích đáng của người gia chỉT' nghĩa là cách thực hành thích hợp, đúng đắn của người gia chủ).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.